

KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2025 - 2026

Thực hiện hướng dẫn số 697/SGDĐT-GDMN ngày 5 tháng 9 năm 2025 của Sở giáo dục và đào tạo Tỉnh Lâm Đồng về việc triển khai thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2025 -2026.

Căn cứ Nghị quyết Hội nghị CB,VC,NLĐ trường mẫu giáo Eapô ngày 03 tháng 10 năm 2025;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị, Trường mầm non Eapô xây dựng Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2025 -2026 như sau:

I/ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình CB,GV, NV

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 21 người.

Trong đó:

Cán bộ quản lý: 03 người; nữ 03 người; Đảng viên 03; TCLLCT; 03 người
Trình độ chuyên môn: ĐH 03 người.

Giáo viên: 14 người; nữ 14 người; DT 02 người; Đảng viên 10; TCLLCT: 01 người. Trình độ chuyên môn: ĐH 13, CĐ 01.

Nhân viên: 04; nữ 01 người; DT 01; Đảng viên 01; Trình độ chuyên môn: ĐH 01; CĐ: 01; TC 00; Bảo vệ 02

Tỷ lệ đạt chuẩn: 100 %

Tỷ lệ trên chuẩn: 81 %

2. Tình hình cơ sở vật chất

Có 07 phòng học (Trong đó có 04 phòng kiên cố và 03 phòng bán kiên cố)

Khối phòng chức năng: 01 phòng thể chất, 01 phòng nghệ thuật.

Có 6/7 lớp có công trình vệ sinh khép kín.

Có 2 sân chơi có đồ chơi ngoài trời.

Các trang thiết bị đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ.

3. Quy mô trường lớp, học sinh.

Tổng số học sinh: 160 cháu; Nữ 78 cháu; Dân tộc 108 cháu; nữ dt 50 cháu.

Lớp lá: 03 lớp, trong đó có 02 lớp đơn và 01 lớp ghép 02 độ tuổi ở thôn Nam Tiến.

Lớp chồi: 01 lớp đơn; Lớp mầm: 02 lớp đơn

+ Trẻ 24-36 tháng: 31 cháu, nữ: 14 cháu, dân tộc 16 cháu, Nữ DT 7 cháu:

- + Trẻ 3-4 tuổi: 36 cháu, nữ: 16 cháu, dân tộc 25 cháu, Nữ DT 16 cháu:
- + Trẻ 4-5 tuổi: 34 cháu, nữ: 20 cháu, dân tộc 22 cháu, Nữ DT 11 cháu:
- + Trẻ 5 tuổi: 59 cháu, nữ 28 cháu, dân tộc 45 cháu, Nữ DT 20 cháu:
- * Trẻ ăn bán trú tại trường 100%.

a) Thuận lợi

Được sự quan tâm và chỉ đạo trực tiếp của Phòng văn hóa và xã hội xã Đăk wil, Đảng ủy, HĐND – UBND cùng các ban ngành đoàn thể địa phương tạo mọi điều kiện cho trường hoạt động đạt kết quả cao.

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực chuyên môn, thực sự yêu nghề mến trẻ. 100% đã đạt trình độ chuẩn và 81% trên chuẩn.

Tập thể sư phạm đoàn kết và có sự nhiệt tình tích cực, có ý thức trách nhiệm, tận tụy với công việc.

Cơ sở vật chất đảm bảo cho việc chăm sóc giáo dục các cháu của nhà trường.

Phụ huynh rất quan tâm đến công tác chăm sóc nuôi dạy cháu của nhà trường. Vì vậy số trẻ gửi bán trú ngày càng tăng, đến nay trẻ bán trú đạt 100%.

b) Khó khăn

Về cơ sở vật chất:

Ngân sách địa phương hạn hẹp vì thế việc đầu tư cơ sở vật chất chưa được hoàn thiện. Đời sống phụ huynh còn dựa vào nông nghiệp là chính nên còn khó khăn trong việc vận động xã hội hóa giáo dục.

Đường xá đi lại ở điểm lẻ xa và rất khó đi, nhất là vào mùa mưa.

Điểm trường ở thôn; đồ dùng đồ chơi ngoài trời, cây xanh cho bóng mát còn ít, do đó ảnh hưởng đến quá trình dạy và học của giáo viên, học sinh.

Lớp ăn bán trú ở thôn chưa có bếp ăn riêng, nên phải vận chuyển thức ăn từ điểm chính.

II. NHIỆM VỤ CHUNG NĂM HỌC 2025 -2026.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với GDMN; đổi mới công tác quản lý đảm bảo dân chủ, kỷ cương nền nếp, chất lượng, hiệu quả. Đẩy mạnh phân cấp, tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình trong quản lý các hoạt động giáo dục Nhà trường. Có giải pháp phù hợp, kịp thời để hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập địa giới hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

2. Thực hiện nghiêm công tác bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em về thể chất lẫn tinh thần. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; chuẩn

bị các điều kiện để triển khai thí điểm thực hiện Chương trình GDMN mới từ năm học 2026-2027 và triển khai chương trình GDMN mới theo kế hoạch của Bộ GD và ĐT. Tổ chức cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng anh theo quy định và sự tự nguyện của gia đình trẻ ở những nơi có đủ điều kiện. Thực hiện chủ đề năm học “kỷ cương, sáng tạo, đột phá và phát triển” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

3. Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục trong nhà trường; đưa mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp về phát triển giáo dục, thực hiện nghị quyết 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của quốc hội về phổ cập GDMN. Tham mưu đầu tư nguồn lực và thực hiện giải pháp xã hội hóa giáo dục đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, lộ trình thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi tại địa phương.

4. Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, phát triển mạng lưới trường, lớp mầm non. Nâng cao chất lượng, phát triển đội ngũ viên chức quản lý (VCQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; làm tốt công tác tham mưu cho các cấp có thẩm quyền tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí đủ số lượng giáo viên theo định mức để thực hiện chương trình GDMN.

5. Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ em mầm non, quan tâm đến đối tượng là trẻ em mầm non ở khu có khu vực công nghiệp xã Tâm Thắng (KCN), người dân tộc thiểu số (DTTS), người sống ở miền núi, vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn (Thôn Nam Tiến). Thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục dân tộc và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CĐS). Công tác tuyên truyền về GDMN trong nhà trường.

7. Thực hiện công tác kiểm tra giám sát theo thẩm quyền và đúng quy định.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý giáo dục

1.1. Chủ động tham mưu, ban hành, triển khai kịp thời các văn bản, chính sách phát triển GDMN, đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN

- Tham mưu ban hành, triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi theo Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội; Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN.

- Phối hợp với các sở, ngành ở địa phương để làm tốt công tác tham mưu

ban hành các chính sách đặc thù, huy động nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển GDMN. Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa giáo dục, thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về xã hội hóa giáo dục; tham mưu đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ nhu cầu nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em là con công nhân, người lao động ở các khu công nghiệp và nơi tập trung đông dân cư.

- Ưu tiên, lồng ghép các nguồn lực các đề án, dự án, chương trình, đầu tư cơ sở vật chất đội ngũ và các điều kiện bảo đảm chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; duy trì và nâng cao chất lượng PCGDMNTNT, bảo đảm hoàn thành phổ cập GDMN trẻ em mẫu giáo 3-5 tuổi và thí điểm đổi mới Chương trình GDMN.

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định về chính sách đối với trẻ em mầm non và chính sách đối với nhà giáo trong cơ sở GDMN¹. Quy định tại Nghị định số 105/2020/NĐ-CP (chế độ cho GV dạy lớp ghép hoặc tăng cường tiếng việt đối với lớp tại điểm lẻ thôn Nam Tiến và chế độ ăn trưa cho trẻ MG 3-5 tuổi đối với đối tượng nghèo, cận nghèo, thôn đặc biệt khó khăn; Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

1.2. Đổi mới công tác quản lý cơ sở giáo dục mầm non

- Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện quy định việc quản lý GDMN; tăng tính chủ động xây dựng kế hoạch và công tác phối hợp các cấp quản lý giáo dục, phòng, ban, ngành liên quan ở địa phương trong kiểm tra, giám sát; hướng dẫn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường, đặc biệt đối với các nhóm, lớp mầm non độc lập trên địa bàn xã.

- Tăng quyền tự chủ cho cơ sở giáo dục được quyết định các hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu Chương trình GDMN phù hợp với thực tiễn địa phương, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động ở nhà trường theo quy định nhằm phát huy vai trò của chủ thể trong việc tham gia xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện, giám sát, sử dụng các nguồn lực để tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

- Tăng cường quản lý chuyên môn nghiệp vụ. Sinh hoạt chuyên môn theo các bước nghiên cứu bài học thực sự có chất lượng và hiệu quả. Mỗi năm thực hiện ít nhất 1-2 chuyên đề/tổ khối, vận dụng giáo dục STEM/STEAM/1 năm học. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và

tài sản của nhà trường. Thực hiện tinh giản và số hoá hồ sơ sổ sách; Các loại hồ sơ sổ sách của nhà trường, tổ khối và giáo viên được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020. Bảo đảm đầy đủ, kịp thời quy định về công khai mục tiêu chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, kết quả thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT. Thông tư số 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Nhà trường xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử văn hóa trường học, phòng chống bạo lực học đường; nâng cao chất lượng quản trị gắn với thực hiện Quy định về công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024. Quản lý tài chính, tài sản, thiết bị,... của nhà trường đúng quy định và hiệu quả. Thực hiện việc lựa chọn đồ dùng, đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở GDMN đảm bảo theo quy định⁴.

- Tăng cường công tác quản lý cơ sở GDMN độc lập tư thực: Hai đồng chí phó hiệu trưởng nắm bắt kịp thời, đầy đủ các nhóm/ lớp tư thực hoạt động trên địa bàn, theo dõi, hỗ trợ, tư vấn công tác chuyên môn giúp nhóm/ lớp nâng cao chất lượng giáo dục và báo cáo cấp có thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu mất an toàn của nhóm. Tham mưu UBND xã chỉ đạo và chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp kiểm tra, giám sát; hướng dẫn tư vấn, chấn chỉnh công tác quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ em về thể chất và tinh thần trong các nhóm, lớp độc lập tư thực. Có giải pháp theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá, thu thập thông tin thường xuyên và kịp thời ngăn chặn, xử lý dứt điểm những cơ sở hoạt động khi chưa được cấp phép hoặc có biểu hiện không đảm bảo an toàn cho trẻ.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật, thực hiện đúng, đủ các văn bản các cấp liên quan lĩnh vực hoạt động GDMN.

100% các nhóm, lớp độc lập tư thực trên địa bàn đảm bảo các điều kiện theo quy định, mới được tổ chức hoạt động giáo dục.

100% CB, GV, NV thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử văn hóa trường học, phòng chống bạo lực học đường;

*** Biện pháp thực hiện**

Triển khai thực hiện thường xuyên và có hiệu quả các văn bản, cập nhật đầy đủ, kịp thời văn bản mới và bám sát văn bản chỉ đạo của ngành để thực hiện nhiệm vụ có chất lượng đảm bảo mục tiêu trong đó tập trung vào: Nghị định Quy định chính

sách phát triển GDMN; Nghị định đổi mới cơ chế quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thi đua “dạy tốt – học tốt”; cuộc vận động “Mỗi thầy cô giáo là tấm gương tự học, sáng tạo”; Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo trong dạy học”, phong trào thi đua “Xây dựng trường xanh- sạch- đẹp- an toàn”. Tăng cường nền nếp, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm trong nhà trường, nâng cao đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ; bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và thực hiện tốt Quy chế công khai theo theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2021. Thực hiện đúng các quy định về quản lý tài chính trong nhà trường.

Thực hiện việc quản lý giáo dục mầm non, các hoạt động quản lý giáo dục quy định tại Nghị định 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021. Thực hiện nghiêm việc lưu trữ văn bản và nắm vững các văn bản qui phạm pháp luật của ngành; công tác báo cáo, thống kê định kỳ thống nhất với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, đảm bảo chính xác và đúng tiến độ thời gian theo đúng quy định.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ em; Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; chuẩn bị các điều kiện để triển khai thí điểm chương trình GDMN mới.

2.1. Bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em; phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

- Thực hiện nghiêm quy định về công tác phòng chống bạo hành trẻ em, bảo đảm an toàn trường học; xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Chủ động, linh hoạt trong phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; phối hợp chặt chẽ với ngành Y tế để thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường.

- Tăng cường công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ mất an toàn cho trẻ em, đặc biệt tại các nhóm lớp tự thực độc lập. Tăng cường kiểm tra, giám sát, hỗ trợ các nhóm lớp tự thực độc lập, thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn cho trẻ⁵, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định pháp luật.

- Tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn các biện pháp, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích đối với trẻ em; giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ⁶ và bảo đảm an toàn cho trẻ em trong nhà trường.

- Lồng ghép, tích hợp kiến thức pháp luật liên quan công tác đảm bảo an toàn cho trẻ em, an toàn trường học vào các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, sinh hoạt chuyên đề cho giáo viên mầm non, nhân viên cha mẹ trẻ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ và cha mẹ trẻ.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

100% trẻ em trong nhà trường và các nhóm lớp độc lập trên địa bàn đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần.

*** Biện pháp thực hiện**

Đầu năm học tổ chức rà soát các tiêu chí về trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định tại Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 về việc đảm bảo an toàn cho trẻ em trong nhà trường; Tăng cường lồng ghép, tích hợp hiệu quả trong tổ chức bồi dưỡng chuyên môn kiến thức pháp luật liên quan công tác bảo đảm an toàn cho trẻ em; chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá tiêu chuẩn về an toàn nhằm phát hiện sớm và có biện pháp khắc phục kịp thời các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ em. Tăng cường giáo dục kiến thức, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ¹ của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ² cho học sinh, và CB-GV-NV trong nhà trường.

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

2.2.1. Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

- Thực hiện tốt công tác y tế trường học theo quy định³. bảo đảm 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng (sổ theo dõi sức khỏe) bằng biểu đồ tăng trưởng; Có kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ phối hợp với ngành y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho trẻ em.

Công tác bán trú: Tổ chức rà soát, mua sắm bổ sung các thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú. Ký kết hợp đồng với cơ sở có đủ điều kiện cung ứng về lương thực, thực phẩm trên thị trường. Thực hiện nghiêm công tác tổ chức nuôi dưỡng theo quy định về số bữa ăn, nhu cầu dinh dưỡng khuyến nghị, xây dựng thực đơn, cân đối bữa ăn

¹ Thông tư số 06/2022/TT-BGDĐT ngày 11/05/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn trang bị kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục.

² Thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN.

³ Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học.

phù hợp và theo tình hình thực tế của nhà trường⁴. Không để xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, bạo hành trẻ trong nhà trường (nhất là đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập).

Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát bữa ăn tại các lớp. Thực hiện tốt các điều kiện đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, công tác lưu mẫu thức ăn, kiểm thực 3 bước hàng ngày đúng theo quy định. Phối hợp với ngành y tế bảo đảm an toàn thực phẩm trong nhà trường theo quy định; (tuyệt đối không thực hiện hợp đồng dịch vụ cung cấp suất ăn cho trẻ.) Thực đơn bữa ăn của trẻ được công khai minh bạch hàng ngày, cân đối đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng đảm bảo theo quy định; Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ trẻ em trong việc tham gia giám sát đảm bảo chất lượng bữa ăn và an toàn thực phẩm. Kịp thời xem xét để chấn chỉnh đồng thời phát hiện những nguy cơ vi phạm quy định hoặc không đảm bảo các điều kiện về an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường;

Chú trọng giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự phục vụ, tự bảo vệ chăm sóc sức khỏe; lồng ghép nội dung giáo dục dinh dưỡng, sức khỏe, phòng, chống tai nạn thương tích trong thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày phù hợp với lứa tuổi của trẻ, điều kiện thực tế của nhà trường; phối hợp chế độ dinh dưỡng và vận động phù hợp đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Đặc biệt trong năm học cần tăng cường lồng ghép giáo dục phát triển vận động và dinh dưỡng để phát triển thể chất, thể lực cho trẻ em. Bảo đảm hài hòa giữa nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục giúp trẻ em phát triển cơ thể cân đối, khỏe mạnh, nhanh nhẹn, trang bị kỹ năng vận động cơ bản, hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao, tăng cường giáo dục kỹ năng xã hội, thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện cho trẻ.

Phối hợp với cha mẹ trẻ xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý để phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì; đa dạng các hình thức tuyên truyền như các biểu bảng, banô, qua kênh zalo... tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối, hợp lý giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất và phòng chống dịch bệnh.

**** Các chỉ tiêu cụ thể***

Phân đầu 100% trẻ ăn bán trú tại trường. Mức ăn 20.000đ/ngày, bao gồm 01 bữa chính, 01 bữa phụ.

100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; Trẻ suy dinh dưỡng thấp còi dưới 5%, phần đầu không có trẻ béo phì.

100% cháu được đảm bảo an toàn, không xảy ra tai nạn thương tích, bạo hành, xâm hại trong trường học, không xảy ra dịch bệnh ngộ độc thức ăn.

100% nhóm, lớp thực hiện công tác vệ sinh, tẩy trùng trường, lớp học, đồ dùng, đồ chơi bằng dung dịch khử khuẩn đảm bảo các yêu cầu về phòng chống các loại dịch bệnh như dịch bạch hầu, bệnh chân tay miệng....

*** Biện pháp thực hiện**

Tổ chức ký hợp đồng với các nhà cung cấp thực phẩm uy tín trên thị trường. Ký hợp đồng với nhân viên cấp dưỡng, nhân viên vệ sinh.

Tổ chức tốt công tác bán trú, đảm bảo tuyệt đối ATVSTP.

Tổ chức các buổi tập huấn về dinh dưỡng cho giáo viên, tích cực tuyên truyền đến các bậc phụ huynh kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

Tham gia các lớp tập huấn về chăm sóc dinh dưỡng do các cấp tổ chức.

Theo dõi công tác nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ của các lớp bán trú: Theo dõi chất lượng bữa ăn của trẻ, theo dõi giáo viên trực cho trẻ ăn hết suất, chăm sóc giấc ngủ cho trẻ. Dự giờ thường xuyên, đột xuất giáo viên về tổ chức cho trẻ ăn, ngủ.

Thường xuyên thay đổi thực đơn cho trẻ tính khẩu phần ăn cho trẻ hằng ngày trên phần mềm

Có biện pháp cụ thể phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông, bỏng, điện giật, hóc sặc, cháy nổ....

Cử giáo viên, nhân viên y tế tham gia các lớp tập huấn về phòng chống dịch bệnh, có kế hoạch phòng chống các dịch, bạch hầu, tiêu chảy, đau mắt đỏ, thủy đậu, Tay-chân-miệng, cúm, quai bị...thường xuyên cho trẻ rửa tay bằng xà phòng diệt khuẩn trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. Tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng cho trẻ đúng lịch, khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm.

2.2.2 Nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN; Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN và phát triển chương trình GDMN trong nhà trường: chỉ đạo triển khai các giải pháp, chủ động phát triển chương trình GDMN phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương, khả năng, nhu cầu và hứng thú của trẻ.

Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển toàn diện cho trẻ theo chương trình GDMN, Tạo nhiều không gian cho trẻ được trải nghiệm, hoạt động ngoài trời. Khuyến khích tổ chức các hoạt động thực hành, các

hoạt động trải nghiệm, tham quan ngoài nhà trường phải được các khối thảo luận, thống nhất xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trước khi tổ chức cho trẻ thực hiện. Tạo cơ hội cho trẻ “*Mỗi ngày đến trường là một ngày vui*”, “*Học bằng chơi, chơi mà học*”. Tăng cường các hoạt động trải nghiệm ngoài trời phù hợp với điều kiện thời tiết và điều kiện cơ sở vật chất của trường. Phát huy hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cũng như điều kiện tự nhiên hiện có để giúp trẻ có cơ hội phát triển toàn diện. Năm học 2025-2026, đẩy mạnh tích hợp, lồng ghép “giáo dục dinh dưỡng kết hợp vận động nhằm phát triển thể chất cân đối cho trẻ em” đảm bảo điều kiện, môi trường trong giáo dục, thời gian tổ chức các hoạt động cho trẻ ngoài trời và trong lớp theo chế độ sinh hoạt hằng ngày.

Lồng ghép, tích hợp, phát triển các nội dung giáo dục trong thực hiện chương trình GDMN: giáo dục quyền con người; giáo dục giới; an toàn giao thông, tình cảm kỹ năng xã hội; kỹ năng bảo vệ thân thể; bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

Phát huy và nhân rộng kết quả từ những mô hình, sáng kiến trong Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” thực hiện áp dụng mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại phù hợp với điều kiện thực tế tại nhà trường và địa phương.

Triển khai và thực hiện hiệu quả công tác tăng cường Tiếng Việt cho trẻ em⁹ dân tộc thiểu số, triển khai nhân rộng mô hình tăng cường tiếng việt cho trẻ em người DTTS. Tham mưu chính quyền địa phương huy động cha mẹ trẻ là người dân tộc thiểu số tham gia hỗ trợ tăng cường tiếng Việt cho trẻ. Đầu tư CSVC và xây dựng cảnh quan môi trường tăng cường tiếng Việt cho trẻ em; tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em; nâng chất lượng tăng cường chuẩn bị tốt tiếng Việt cho trẻ trước khi vào lớp một.

Bảo đảm chất lượng giáo dục hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hòa nhập theo quy định; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với nhu cầu và khả năng của trẻ em; tăng cường phát hiện sớm, can thiệp sớm. Truyền thông nâng cao nhận thức của cha mẹ trẻ và cộng đồng về giáo dục hòa nhập đối với trẻ em và trẻ khuyết tật để đảm bảo cơ hội trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tại nhà trường. Trẻ khuyết tật được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy xác nhận mức độ khuyết tật⁵ nhằm đảm bảo quyền lợi của trẻ em.

⁵ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 02/01/2020 của chính phủ quy định về chế độ tiền ăn trưa và dạy lớp ghép, tăng cường tiếng việt cho trẻ dân tộc thiểu số.

⁹ Quyết định số 1008/QĐ-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025”; Quyết định số 1609/QĐ-TTg ngày 26/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non vùng khó khăn giai đoạn 2022 - 2030”.

¹⁰ Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

Xây dựng kế hoạch Tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ như: Một ngày làm chú bộ đội. Bé với âm nhạc các dân tộc, Ngày hội thể dục thể thao của bé, Bé với môi trường, Bé làm họa sĩ, Bé yêu tiếng Việt... cho trẻ lớp 5 tuổi tham quan trường Tiểu học, ...

Tiếp tục thực hiện đúng, đầy đủ chính sách đối với trẻ em và giáo viên trực tiếp dạy trẻ người dân tộc thiểu số và chính sách đối với trẻ em khuyết tật học hòa nhập nhằm đảm bảo quyền lợi cho trẻ em và giáo viên theo quy định.

Chuẩn bị toàn diện cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp một, đáp ứng yêu cầu liên thông với Chương trình lớp một: Phối hợp với gia đình, cộng đồng tuyên truyền việc trẻ em được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo chương trình GDMN bảo đảm điều kiện vào học lớp một; tăng cường các giải pháp thực hiện hiệu quả các hoạt động chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào học lớp một; Tuyệt đối không dạy trước chương trình lớp một cho trẻ em 5 tuổi dưới mọi hình thức. Triển khai thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi theo quyết định số 4222/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Triển khai hiệu quả hoạt động cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi làm quen với tiếng anh ở nơi đủ điều kiện theo quy định tại thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT; đảm bảo nhu cầu, sự tự nguyện của cha mẹ trẻ, đồng thời tạo môi trường thuận lợi hỗ trợ phát triển ngôn ngữ và khả năng làm quen với tiếng anh cho trẻ.

*** Các chỉ tiêu cụ thể**

100% Đảm bảo môi trường giáo dục *sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn, không khí trong lành, thân thiện*;

100% trẻ đến trường được vui chơi, học tập, tham gia trải nghiệm, khám phá thế giới xung quanh, để “mỗi ngày đến trường của trẻ là một ngày vui”.

100% giáo viên tham gia làm đồ dùng, đồ chơi tự tạo.

100% nhóm lớp tiếp tục thực hiện chương trình GDMN do Bộ quy định.

Phấn đấu 3/3 lớp 5 tuổi duy trì, nâng cao chất lượng PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi.

100% trẻ đến lớp có đủ đồ dùng cá nhân, đồ chơi, thiết bị giáo dục tối thiểu.

Tỉ lệ chuyên cần: 95% trở lên.

100% trẻ được đánh giá cuối chủ điểm, cuối độ tuổi, 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

100% trẻ đạt kết quả mong đợi của 05 lĩnh vực phát triển.

Lĩnh vực	Khối mầm	Khối chồi	Khối lá
	Đạt %	Đạt %	Đạt %
Phát triển vận động	84% trở lên	90% trở lên	94% trở lên

Phát triển nhận thức	84% trở lên	89% trở lên	94% trở lên
Phát triển ngôn ngữ	83% trở lên	88% trở lên	90% trở lên
Phát triển thẩm mỹ	86% trở lên	89% trở lên	94% trở lên
Phát triển TCXH	83% trở lên	89% trở lên	94% trở lên

*** Biện pháp thực hiện**

Nhà trường tiếp thu và triển khai nhiệm vụ năm học của ngành, của trường đến 100% CB-GV-NV

Đổi mới hoạt động, giáo dục trẻ.

Quản triệt, chỉ đạo, hướng dẫn CB, GV, NV và tổ chuyên môn có đầy đủ hồ sơ theo quy định đảm bảo chất lượng.

CB, GV, NV thực hiện tốt quy chế chuyên môn, kỷ luật lao động trong nhà trường.

Tiếp thu và triển khai đầy đủ các nội dung chuyên đề.

Tổ chức các hội thi do các cấp phát động.

Tổ chức các lễ hội: - Ngày vui của bé; Vui tết trung thu; Lễ hội mừng xuân; Lễ hội 1/6 vui tết thiếu nhi

Sưu tầm các trò chơi dân gian, những bài ca dao đồng dao những bài hát dân ca phù hợp với lứa tuổi, đảm bảo nội dung thân thiện trường học.

Tăng cường giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có).

Kiểm tra, rà soát đồ dùng, đồ chơi trang thiết bị, cơ sở vật chất trong nhà trường. Tham mưu với UBND xã mua bổ sung đồ dùng, đồ chơi ngoài trời, thiết bị tối thiểu, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu theo thông tư 47/2020, ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Quản lý tốt tài sản của trường, lớp.

Huy động CB – GV – NV và phụ huynh làm đồ dùng đồ chơi cho trẻ, cải thiện quang cảnh sân trường. Tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi tự tạo trong đội ngũ giáo viên.

Đẩy mạnh phong trào tự làm đồ dùng đồ chơi trong nhà trường kết hợp trong Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường và tổ chức các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn.

2.2.3. Chuẩn bị điều kiện triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới

Triển khai thí điểm Chương trình GDMN theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Tập trung chuẩn bị đầy đủ điều kiện về nguồn lực và nâng cao năng lực đội ngũ để thực

hiện thí điểm tại các lớp được lựa chọn. Đồng thời, chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết nhằm bảo đảm triển khai Chương trình GDMN mới trong những năm tiếp theo.

3. Bảo đảm chất lượng PCGDMNTENT; triển khai thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.

3.1. Triển khai Nghị quyết số 218/2025/QH15 ngày 26/6/2025 của Quốc hội về phổ cập GDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi (gọi tắt là phổ cập mẫu giáo) và các văn bản của Chính phủ, Bộ GDĐT, Sở GDĐT về phổ cập mẫu giáo

- Tham mưu các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản triển khai phổ cập mẫu giáo trên địa bàn; Kiện toàn ban chỉ đạo phổ cập, ổn định đội ngũ phụ trách công tác phổ cập, tổ chức rà soát, đánh giá về việc huy động trẻ em mẫu giáo, các điều kiện về đội ngũ, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học,... để chuẩn bị triển khai thực hiện khai phổ cập trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi giai đoạn 2026-2030.

3.2. Đối với phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Thực hiện công tác kiểm tra, công nhận đạt chuẩn PCGDMNTENT đúng quy định: Tiếp tục thực hiện Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục (PCGD), xóa mù chữ (XMC) và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ GDĐT; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT. Tổ chức rà soát, kiểm tra đánh giá lại về kết quả đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (trong điều kiện đã sáp nhập tỉnh, thực hiện chính quyền hai cấp); điều chỉnh, bổ sung và ban hành kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 để tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập.

3.3 Các chỉ tiêu cụ thể

100% Cán bộ, giáo viên thực hiện tốt công tác điều tra PCGDMNTENT và xóa mù chữ. Vận động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Duy trì các lớp học, đảm bảo sĩ số học sinh đạt tỷ lệ chuyên cần đạt: 95% trở lên.

Thực hiện báo cáo thống kê và báo cáo phổ cập, cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo tính chính xác, thống nhất.

3.4 Biện pháp thực hiện

Thực hiện tốt công tác tham mưu với các cấp lãnh đạo để tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và quan tâm của cấp Ủy đảng và chính quyền địa phương.

Thực hiện công tác hỗ trợ tiền ăn trưa cho các cháu ra lớp tại trường theo quy định

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động toàn dân cùng tham gia công tác PCGDMNTNT và phổ cập xóa mù chữ. Kết hợp với các tổ chức trên địa bàn thị trấn, tuyên truyền vận động ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. Thực hiện xã hội hóa giáo dục, vận động toàn dân cùng tham gia đóng góp về vật chất, công sức cũng như tinh thần cho công tác PCGDMNTNT và phổ cập xóa mù chữ.

Trang bị thêm các trang thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi cho trẻ. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phong phú “Lấy trẻ làm trung tâm”.

Có nhiều hình thức đổi mới trong công tác quản lý. Phát huy tính dân chủ và phát động phong trào thi đua sôi nổi trong nhà trường để làm động lực thúc đẩy cán bộ, giáo viên, nhân viên cố gắng, nỗ lực hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong đó có nhiệm vụ hàng đầu là PCGDMNTNT và phổ cập xóa mù chữ.

Làm tốt công tác điều tra dân số độ tuổi, dự báo, xây dựng kế hoạch tuyển sinh cho năm kế tiếp đảm bảo tỉ lệ huy động và các điều kiện sẵn sàng đón trẻ đến trường.

Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất tham gia phát triển giáo dục mầm non.

4. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, CSVC, đội ngũ

4.1. Phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

- Tham mưu chính quyền địa phương để làm tốt công tác quy hoạch mạng lưới trường, lớp đảm bảo điều kiện tổ chức nhóm trẻ mở rộng quy mô tăng số

lượng nhóm lớp để phổ cập GDMN trẻ em từ 3 đến 5 tuổi.

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp các điểm trường, lớp học đảm bảo tinh gọn; phù hợp với các quy định, khoa học, linh hoạt, kế thừa, ổn định lâu dài và phù hợp với thực tế của địa phương, tạo điều kiện cho người dân đưa trẻ đến trường, lớp và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4.1.1 Các chỉ tiêu cụ thể

Huy động tối đa trẻ trong độ tuổi ra lớp đạt chỉ tiêu.

Duy trì 100% trẻ 5 tuổi được ra lớp, phần đầu trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp đạt 80% trở lên.

4.1.2 Biện pháp thực hiện

Nhà trường tiếp thu và triển khai nhiệm vụ năm học của ngành, của trường đến tận 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Sắp xếp lớp học hợp lý, đúng độ tuổi, biến chế lớp đảm bảo theo quy định

Điều tra và nắm chắc trẻ trong độ tuổi, nhất là trẻ 5 tuổi. Thành lập Ban tuyển sinh, Phối hợp các ban ngành, đoàn thể trong địa phương, các ban tự quản tuyên

truyền qua loa phát thanh của 21 thôn... vận động toàn dân đưa trẻ đến trường.

Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ hỗ trợ ăn trưa theo Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020, Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ Quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.

Thường xuyên loại bỏ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị gây nguy hiểm trong và ngoài lớp học.

Xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học an toàn, có những biện pháp sửa chữa, nâng cấp một số khu vực có thể gây nguy hiểm cho trẻ.

4.2. Tăng cường CSVC, thiết bị dạy học và học liệu và xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia.

Tham mưu các cấp chính quyền địa phương đầu tư cải tạo, nâng cấp trường, lớp, cơ sở vật chất đáp ứng tiêu chuẩn được quy định trường MN đạt chuẩn quốc gia theo TT13/2020; Mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, học liệu theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDMN.

Tiếp tục thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và duy trì trường đạt chuẩn quốc theo Thông tư 19/TT-BGDĐT.

Công tác xây dựng Thư viện chuẩn thực hiện ⁶. Chú trọng việc xây dựng góc địa phương nhằm làm tốt công tác tuyên truyền, giữ gìn phong tục, tập quán, bản sắc của các dân tộc vùng miền.

4.3. Phát triển đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non

4.3.1. Đảm bảo đội ngũ giáo viên mầm non

Thực hiện tốt công tác tham mưu đảm bảo đủ số lượng GV theo quy định, bố trí tối thiểu 2 GV/lớp nhằm bảo đảm công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em theo chương trình GDMN. Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo, có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ vững vàng, chủ động đổi mới phương pháp, linh hoạt tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, địa phương và đặc điểm lứa tuổi của trẻ theo chương trình giáo dục mầm non. Nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các khối; khuyến khích CBQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành chính sách phù hợp đối với đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với GVMN theo quy định.

4.3.2. Bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ viên chức quản lý, giáo viên mầm non

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục triển khai thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức, trách nhiệm nghề nghiệp, tình yêu thương và trách nhiệm bảo vệ trẻ.

Triển khai hiệu quả chất lượng công tác bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn VCQL, GVMN đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Lựa chọn nội dung, hình thức bồi dưỡng phù hợp nhằm thúc đẩy tinh thần học tập, chia sẻ giữa các tổ khối, nhóm, giáo viên trong nhà trường và các trường khác trong địa bàn xã phù hợp với tình hình tổ chức bộ máy chính quyền địa phương hai cấp và sáp nhập đơn vị hành chính. Khuyến khích VCQL, GVMN tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu thông qua nhiều hình thức khác nhau; quan tâm bồi dưỡng đội ngũ GV người DTTS, hỗ trợ GV sử dụng tiếng mẹ đẻ của trẻ trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tổ chức bồi dưỡng tập huấn kịp thời cho đội ngũ cán bộ quản lý về tổ chức vận hành bộ máy chính quyền địa phương hai cấp, công tác sáp nhập địa giới hành chính và triển khai phân cấp, phân quyền, phân định rõ thẩm quyền trong quản lý giáo dục tại địa phương theo công văn số 4315/BGDĐT ngày 25/7/2025.

Thực hiện đánh giá viên chức quản lý và giáo viên mầm non trong nhà trường theo đúng quy định. Thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng.

**** Các chỉ tiêu cụ thể***

100% VCQL-GV-NV chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Quy chế của ngành, các Nghị quyết, nội quy, quy chế, kế hoạch của nhà trường.

100% VCQL, GV được tập huấn theo hướng dẫn của Vụ GDMN.

100% VCQL, GV, NV tích cực tham gia các phong trào do cấp trên và nhà trường phát động.

100% VCQL, GV tự đánh giá chuẩn nghề nghiệp vào cuối năm. Phần đầu Tốt: 17/17 đạt tỷ lệ 100%.

20% VCQL, GV, NV trở lên tham gia viết sk.

100% GV không vi phạm quy chế CM.

100% GV đảm bảo ngày giờ lên lớp theo quy định, 1 năm nghỉ không vượt quá quá thời gian theo quy định.

100% GV không cắt xén hay đảo lộn chương trình.

100% GV biết sử dụng vi tính ứng dụng CNTT vào quá trình CS-GD trẻ.

* **Dự giờ:** Đảm bảo các tiết sinh hoạt chuyên môn theo qui định (Nếu vượt thì càng tốt) Những GV dạy cả ngày không có tiết dự giờ, dạy chính vào buổi sáng (CM theo dõi theo tháng)

GV lên kế hoạch dự giờ thực tế không dự không, có chữ ký của GV dạy. Nếu GV dạy ký không thì cắt thi đua và làm bản kiểm điểm.

* **Mở chuyên đề:** 01-02 chuyên đề/năm

* Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

* **Đồ dùng:** 100% GV lên lớp phải có đồ dùng trực quan. GV làm đồ dùng theo đề tài nhằm phục vụ cho bài dạy khi lên lớp. Chống dạy chay, làm đồ dùng dự thi khi các cấp phát động. 02bộ/1 năm/1 GV.

* **Hồ sơ- giáo án:** 100% GV lên lớp phải có hồ sơ GA, không coppi bài soạn của nhau, soạn ngắn gọn, trình bày sạch sẽ, khoa học đẹp mắt, luôn hoàn thành hồ sơ giáo án để nhà trường kiểm tra hàng tháng và kiểm tra đột xuất.

* **Các biện pháp**

- **Kiểm tra nội bộ:** Số lượt kiểm tra 09 lượt/1năm học.

- **Kế hoạch bồi dưỡng CM cho GV:**

Bồi dưỡng cho GV dạy đạt loại trung bình lên loại khá; loại khá lên loại tốt. Tăng cường bồi dưỡng cho GV còn hạn chế về chuyên môn bằng hình thức dự giờ, sinh hoạt chuyên môn. 100% các lớp xây dựng tốt môi trường trong và ngoài lớp học, nâng cao chất lượng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” với chủ đề “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc”.

5. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; công tác tuyên truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

5.1. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Đẩy mạnh ứng dụng CNTT, CDS trong nhà trường⁷, đặc biệt trong công tác quản trị, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em mầm non theo Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024¹⁷. gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới

⁷ Quyết định số 3276/QĐ-BGDĐT ngày 30/10/2024 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số cơ sở giáo dục mầm non;

phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của VCQL, GVMN, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn ngành.

Xây dựng và phát triển kho học liệu số chia sẻ dùng chung thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và các thông tư khác phục vụ công tác quản lý và chỉ đạo.

Cập nhật kịp thời đầy đủ số liệu lên phần mềm CSDL ngành; triển khai rà soát, chuẩn hóa dữ liệu ở các cấp quản lý để khai thác, sử dụng.

Đối với những giáo viên đã thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục và đánh giá trẻ trên các phần mềm, không yêu cầu giáo viên in các loại sổ (hồ sơ) chuyên môn nếu giáo viên đã tạo mã QR và được nhà trường phê duyệt.

5.2. Công tác truyền truyền về GDMN và tăng cường hợp tác quốc tế

Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương, quy định, chính sách mới của ngành, địa phương, của nhà trường, đặc biệt tuyên truyền về thực hiện phổ cập GDMN cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi, chuẩn bị triển khai thí điểm Chương trình GDMN mới; đổi mới Chương trình GDMN.

Đẩy mạnh công tác truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ đa dạng các kênh như zalo, facebook, cổng thông tin điện tử, các biểu bảng... lồng ghép các hình thức và phương tiện truyền thông phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng nhằm thúc đẩy công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình, đoàn thể, tổ chức xã hội cùng chăm lo phát triển GDMN.

Linh hoạt tổ chức đa dạng các hoạt động có sự tham gia của cha mẹ trẻ, sự tham gia của các đoàn thể ở địa phương để nâng cao và lan tỏa tính tuyên truyền về GDMN trong cộng đồng; Các hoạt động trải nghiệm của trẻ, lễ hội ở địa phương, các phong trào văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao, ngày “Vì môi trường xanh”....

Phát động và tổ chức các phong trào thi đua, nhân rộng điển hình tiên tiến trong phong trào dạy học và quản lý, lan tỏa phù hợp với điều kiện địa phương; gắn với phong trào thi đua “đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập” nhằm tạo động lực nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Thực hiện hợp tác, hội nhập quốc tế về GDMN theo quy định.

5.3 Các chỉ tiêu cụ thể

100% CB,GV,NV của nhà trường biết ứng dụng CNTT trong quản lý và lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách;

100% CB,GV khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet;

100% nhóm lớp sử dụng nhóm zalo để trao đổi phụ huynh.

100% số nhóm lớp có góc tuyên truyền tại lớp đa dạng và phong phú về nội dung hình thức.

5.4 Biện pháp thực hiện

Động viên, khuyến khích giáo viên, nhân viên tích cực học tập nâng cao trình độ, vận dụng chương trình chăm sóc, giáo dục một cách linh hoạt, sáng tạo phù hợp với thực tế nhà trường; đẩy mạnh hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc, giáo dục trẻ giữa các giáo viên, các khối lớp với nhau và với các trường bạn.

Tham gia bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ hướng tới hội nhập quốc tế.

Tăng cường sử dụng các phần mềm để hỗ trợ công tác quản lý và hỗ trợ phương pháp nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ.

Thực hiện công tác tuyên truyền theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học, qua các hoạt động giao lưu, các ngày lễ hội đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả cao.

Qua đón và trả trẻ. Góc cha mẹ cần biết: các tranh ảnh, ấn phẩm về các hoạt động và sức khỏe, học tập của trẻ.

Tuyên truyền bằng cách viết bài tại bảng tuyên truyền chung của nhà trường, trang Web của nhà trường.

6. Tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra.

Tăng cường công tác kiểm tra; phát huy hiệu quả sự tham gia giám sát của Ban đại diện cha mẹ trẻ em nhằm hỗ trợ nhà trường trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ và tổ chức các hoạt động đúng theo quy định. Việc kiểm tra, giám sát cần chú trọng vai trò thúc đẩy, hướng dẫn, tư vấn, hỗ trợ, tránh hình thức gây áp lực cho giáo viên, nhân viên.

Nâng cao chất lượng công tác kiểm tra các hoạt động của nhà trường. Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra đột xuất, thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, đánh giá về bảo đảm an toàn trường học; thực hiện công tác kiểm tra, kiểm tra nội bộ đảm bảo đúng quy định; phối hợp các cơ quan liên quan trong kiểm tra, giám sát. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động của các nhóm, lớp độc lập, tự thực thuộc Nhà trường quản lý.

*** Các tiêu chí:**

Tăng cường công tác kiểm tra, công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra chuyên đề...Kiểm tra về chất lượng nuôi dưỡng, kiểm tra theo chuyên đề về công tác chuyên môn, nghiệp vụ, các cuộc vận động, phong trào thi đua.

Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát bằng nhiều hình thức (**báo trước, định kỳ, đột xuất. Chủ yếu là đột xuất**) như việc thực hiện các qui định, qui chế về chuyên

môn nghiệp vụ chăm sóc giáo dục trẻ trong nhà trường

Làm tốt công tác thi đua trong nhà trường. Xếp loại thi đua hàng tháng, cuối kỳ, cuối năm căn cứ theo thang bảng điểm đã được xây dựng và thông qua tại Hội nghị VC-NLĐ.

Kiểm tra hồ sơ giáo án của GV hàng tháng.

Kiểm tra nhà bếp khi nhận hàng và khi chế biến thực phẩm.

Kiểm tra bữa ăn trên lớp của trẻ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, trang bị các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý.

Sau mỗi lần kiểm tra phải rút ra những ưu, khuyết điểm để chấn chỉnh và uốn nắn kịp thời.

*** Biện pháp thực hiện**

Chỉ đạo công tác sinh hoạt: Họp hội đồng, CM, 1 tháng 1 lần vào đầu tháng (**họp vào sáng thứ 6 tuần 1 của tháng**).

Sinh hoạt chuyên môn, tổ chức vào trong tuần, bố trí thời gian hợp lý để tất cả GV đều được dự. Mở chuyên đề tổ chức vào thứ 7.

Thành lập Ban thi đua, khen thưởng gồm: HT + HP + TCM+ TTVP.

Hàng tháng các tổ họp và xếp loại thi đua từng tháng có ký xác nhận

Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn vào sổ theo dõi mọi hoạt động của CVQL-GV-NV hàng ngày, dựa vào đó để chấm điểm.

Hàng tháng tổ chuyên môn họp riêng mỗi cá nhân tự nhận xét, XL sau đó Ban thi đua xem xét và công nhận.

GV lên lớp không soạn bài, không chuẩn bị đồ dùng, không đảm bảo giờ giấc ra vào lớp, sinh hoạt CM. (*vi phạm quy chế CM thì lập biên bản và hạ xếp loại thi đua theo từng mức độ*), viết SK lấy trên mạng, làm, nộp các loại báo cáo quá thời gian quy định thì căn cứ vào tiêu chí và trừ điểm.

7. Công tác Tài chính - Văn thư:

Thường xuyên cập nhật thông tin trên iOffice của trường để tiếp nhận thông tin, phân loại và xử lý thông tin, kịp thời báo cáo BGH, làm và lưu các loại công văn báo cáo đi- đến kịp thời không để chậm trễ hạn và sai sót. Làm tốt công tác văn phòng,

Lưu trữ hồ sơ: sắp xếp, bảo quản hồ sơ giấy và điện tử để dễ tra cứu.

Bảo mật thông tin: tuân thủ quy định về bảo mật, an toàn dữ liệu.

Nhiệm vụ chính thường có:

Lập kế hoạch tài chính, dự toán ngân sách: dự trù chi phí, cân đối thu – chi hằng năm hoặc từng giai đoạn.

Theo dõi thu – chi: ghi chép, kiểm tra chứng từ, hóa đơn, sổ sách kế toán.

Báo cáo tài chính: định kỳ hoặc đột xuất cho lãnh đạo và cơ quan quản lý.

Quản lý tài sản, quỹ, công nợ: bảo đảm sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và minh bạch.

Tham mưu chính sách tài chính: đề xuất phương án sử dụng ngân sách, cắt giảm chi phí.

Công tác tài vụ trong nhà trường, luôn hoàn thành tốt công việc mà hiệu trưởng giao.

Làm đúng, đủ các chế độ cho VCQL, giáo viên, nhân viên và học sinh.

8. Công tác Y tế - Thủ quỹ

Chăm sóc, sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ, nhân viên/học sinh khi xảy ra ốm đau, tai nạn.

Theo dõi sức khỏe định kỳ: lập và quản lý hồ sơ sức khỏe, phối hợp tổ chức khám sức khỏe định kỳ.

Tư vấn và tuyên truyền: phổ biến kiến thức phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, dinh dưỡng.

Phòng dịch và vệ sinh môi trường: giám sát vệ sinh phòng học/cơ quan, nguồn nước, thực phẩm; phối hợp y tế địa phương xử lý khi có dịch.

Quản lý tủ thuốc, thiết bị y tế: kiểm tra hạn sử dụng, bổ sung thuốc và dụng cụ kịp thời, ghi chép sổ sách đầy đủ.

Báo cáo định kỳ cho hiệu trưởng về tình hình sức khỏe, công tác phòng chống dịch.

Quản lý quỹ tiền mặt: thực hiện thu, chi đúng quy định; ghi sổ quỹ kịp thời, chính xác.

Đối chiếu sổ sách: phối hợp kế toán kiểm tra số dư quỹ tiền mặt hằng ngày, hằng tháng.

Bảo đảm an toàn tiền quỹ: chịu trách nhiệm bảo quản tiền mặt, chia khóa két, tuân thủ quy định an toàn, bảo mật.

Thực hiện các nghiệp vụ khác theo yêu cầu của hiệu trưởng.

9. Bảo vệ:

Trực trường theo quy định, bảo vệ tốt tài sản, an ninh của nhà trường, kiểm kê

tài sản 1 năm 2 lần, theo dõi tài sản vào sổ sách cụ thể theo từng lớp và cho GV dạy lớp đó ký vào, để cùng nhau có trách nhiệm bảo vệ tài sản của nhà trường. Nếu để xảy ra mất tài sản nhà trường thì bảo vệ phải đền.

Sửa chữa nhỏ và chăm sóc cây xanh, cây cảnh ...và một số việc mà BGH phân công

IV. CÁC CHỈ TIÊU THI ĐUA

1. Đối với tập thể

- Nhà trường : Tập thể lao động xuất sắc
- Hồ sơ sổ sách nhà trường : Tốt
- Công tác tài chính : Tốt
- Tổ chức, tham gia các hội thi của ngành: 100%

2. Đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Dự giờ đánh giá giáo viên: 14/14, tỷ lệ 100%.
- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học 14 tiết.
- 100% CBQL, GV, NV, học sinh và cha mẹ học sinh nghiêm túc thực hiện bộ quy tắc ứng xử của nhà trường.
- 100% giáo viên không được la mắng, bạo hành trẻ.
- Xây dựng kế hoạch 9 cuộc kiểm tra thường kỳ và các cuộc kiểm tra đột xuất khi cần.
- Xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên cuối năm đạt: Tốt: 14/14 đạt tỷ lệ 100%;
- Đánh giá Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Đạt Tốt 3/3 đạt tỷ lệ 100%.
- Lao động tiên tiến 70%.
- Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 04 người. Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh: 1 đ/c
- Bằng khen UBND tỉnh: 2 đ/c.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Trách nhiệm của CB-GV-NV

Các tổ chức trong nhà trường bám sát vào kế hoạch năm, nhiệm vụ được giao để triển khai thực hiện.

Chấp hành sự phân công của tổ chức, thực hiện tốt chức trách được quy định trong luật viên chức, Điều lệ trường mầm non và các quy định hiện hành.

Giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo, cán bộ công chức, tôn trọng đồng nghiệp và người học, bảo vệ uy tín của nhà trường.

Đoàn kết, tương trợ giúp nhau trong công tác. Động viên người thân, gia đình

thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, duy trì nâng chất gia đình văn hóa.

2. Trách nhiệm phối hợp của các tổ chức trong nhà trường.

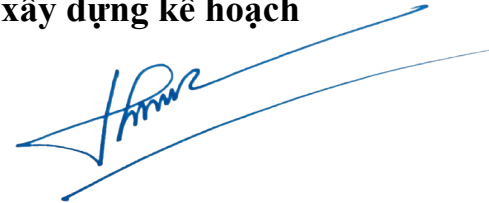
Các tổ phối hợp với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động trong nhà trường. Nâng cao chất lượng sinh hoạt các các tổ, dân chủ bàn bạc các chủ trương, biện pháp thực hiện các nhiệm vụ.

Trên đây là kế hoạch năm học 2025- 2026, được hội đồng nhà trường thảo luận và đi đến thống nhất tại Hội nghị VC-NLĐ để cùng nhau quyết tâm phấn đấu hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Phó HT, TTCM, GV, NV; để thực hiện
- Lưu VP;

Người xây dựng kế hoạch



Lê Thị Thoa

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

T/M. CHỦ TỊCH



Lê Thị Thoa